

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Đợt: HK 2 (2020 - 2021)
Môn học phần: 0714002080 - Soạn thảo văn bản

Ngày thi: / /2021

Nhóm:

Giờ thi:

Phòng:

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Mã LHP	Ký tên	Điểm		Ghi chú
							Bảng số	Bảng chữ	
1	20001565	Đặng Nguyễn Thiên	Ân	06/07/2005	20T4-KTD1		6.5	Sáu rưỡi	
2	20002965	Võ Thủy Hồng	Ân	16/07/2005	20T4-KTD1		6	Sáu chẵn	
3	20001818	Đặng Hoài	Anh	18/06/2004	20T4-KTD1		9	Chín chẵn	
4	20000626	Nguyễn Hoàng Văn	Anh	31/05/2004	20T4-KTD1		7	Bảy chẵn	
5	20000262	Trần Ngọc Mỹ	Anh	14/01/2005	20T4-KTD1		6	Sáu chẵn	
6	20001081	Nguyễn Hoàng Kim	Ánh	03/12/2005	20T4-KTD1		6	Sáu chẵn	
7	20001870	Trần Quốc	Bình	06/05/2005	20T4-KTD1		0	Không chẵn	không nộp bài
8	20001735	Nguyễn Huỳnh Ngọc	Châu	16/10/2005	20T4-KTD1		6	Sáu chẵn	
9	20002001	Nguyễn Cao Kỳ	Duyên	14/05/2005	20T4-KTD1		6.5	Sáu rưỡi	
10	20000419	Hoàng Gia	Khang	23/08/2005	20T4-KTD1		0	Không chẵn	không nộp bài
11	20000480	Huỳnh Phan Ngọc	Linh	12/05/2005	20T4-KTD1		6	Sáu chẵn	
12	20001373	Nguyễn Ngọc	Linh	08/07/2004	20T4-KTD1		6	Sáu chẵn	
13	20002080	Nguyễn Phan Khánh	Linh	27/10/2005	20T4-KTD1		6.5	Sáu rưỡi	
14	20000253	Nguyễn Thị Khánh	Ly	06/10/2005	20T4-KTD1		9	Chín chẵn	
15	20001490	Phạm Nguyễn Khánh	Ly	03/08/2004	20T4-KTD1		6	Sáu chẵn	
16	20000342	Nguyễn Lê Ý	Ngọc	25/10/2005	20T4-KTD1		6.5	Sáu rưỡi	
17	20002199	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	16/09/2005	20T4-KTD1		7	Bảy chẵn	
18	20001381	Phan Trần Hoàng	Nhi	17/01/2005	20T4-KTD1		6	Sáu chẵn	
19	20000400	Nguyễn Thị Thúy	Phương	12/06/2005	20T4-KTD1		7	Bảy chẵn	
20	20000539	Vũ Thị	Phương	21/02/2004	20T4-KTD1		4	Bốn chẵn	
21	20000886	Lu Ngọc	Phượng	16/05/2005	20T4-KTD1		6	Sáu chẵn	
22	20001824	Phạm Minh	Quân	22/12/2005	20T4-KTD1		6	Sáu chẵn	
23	20000947	Huỳnh Lê Ái	Quốc	26/07/2004	20T4-KTD1		7.5	Bảy rưỡi	
24	20001116	Phan Trần Như	Quỳnh	12/01/2005	20T4-KTD1		0	Không chẵn	không nộp bài
25	20001988	Nguyễn Trần Mỹ	Tiên	19/10/2005	20T4-KTD1		8.5	Tám rưỡi	
26	20001619	Nguyễn Ngọc Bảo	Trân	16/07/2005	20T4-KTD1		5.5	Năm rưỡi	
27	20000848	Võ Phương	Trình	03/09/2005	20T4-KTD1		7.5	Bảy rưỡi	
28	20000286	Đoàn Mỹ Phương	Uyên	16/01/2005	20T4-KTD1		7.5	Bảy rưỡi	
29	20002012	Lê Vũ Tường	Vy	11/11/2005	20T4-KTD1		4	Bốn chẵn	
30	20000926	Nguyễn Nữ Xuân	Vy	08/03/2000	20T4-KTD1		8	Tám chẵn	
31	20002081	Hoàng Ngọc	Linh		20T4-KTD1		0	Không chẵn	nợ học phí, không nộp bài
32	20000019	Lê Thị Hồng	Nhung		20T4-KTD1		0	Không chẵn	nợ học phí, không nộp bài

Ghi chú:

Danh sách gồm sinh viên.
Số dự kiểm tra làsinh viên.
Số vắng kiểm tra là sinh viên.

Cán bộ chấm thi 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Cán bộ chấm thi 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

Trần Thị Ngọc Dung

Nguyễn Mỹ Tiên

TP. HCM, ngày tháng năm 20.....

Trưởng khoa
(Ký và ghi rõ họ tên)

TS Nguyễn Trọng Nghĩa